



CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP.HCM
PHÒNG THÍ NGHIỆM QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 169

Km 9+200, Quốc lộ 22, Xã Tân Hiệp – Huyện Hóc Môn –TP.HCM
Tel : (028)38230.800 / 37133.074 - Fax : (028)38230.688
Website : http://www.thoatnuoc.com.vn



Số: UDC/2501/0001

Ngày: 14/01/2025

Trang: 1/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

BM02/QTIN 8
Lần ban hành/số xét: 06/00
Ngày ban hành: 17/4/2023

VILAS 424

1. Đơn vị gửi mẫu	Nhà máy Xử lý nước thải Bình Hưng Hòa. (Số 1, Đường số 4, P. Bình Hưng Hòa A, Q. Bình Tân, TP.HCM).
2. Tên mẫu	Mẫu nước thải tại Trạm xử lý.
3. Số lượng mẫu lấy	10 mẫu
4. Mô tả mẫu	Nước được đựng trong can nhựa 2 lít.
NT1 (UDC/2501/0001-1)	Nước đen, có cặn nhiều, được đựng trong can nhựa 2 lít.
NT2 (UDC/2501/0001-2)	Nước đục, cặn ít, được đựng trong can nhựa 2 lít.
NT3 (UDC/2501/0001-3)	Nước đục, cặn ít, được đựng trong can nhựa 2 lít.
NT4 (UDC/2501/0001-4)	Nước trong, ít cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít.
NT5 (UDC/2501/0001-5)	Nước trong, ít cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít.
NT6 (UDC/2501/0001-6)	Nước xanh nhẹ, ít cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít.
NT7 (UDC/2501/0001-7)	Nước xanh nhẹ, ít cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít.
NT8 (UDC/2501/0001-8)	Nước xanh nhẹ, ít cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít.
NT9 (UDC/2501/0001-9)	Nước xanh nhẹ, ít cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít.
NT10 (UDC/2501/0001-10)	Nước xanh nhẹ, ít cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít.
5. Điều kiện lấy mẫu	
- Vị trí lấy mẫu	Tại nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng Hòa:
NT1 (UDC/2501/0001-1)	Lấy tại hố thu nước đầu vào Wet Well
NT2 (UDC/2501/0001-2)	Lấy tại hố thu nước đầu ra của hồ sục khí A ₁



CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP.HCM
PHÒNG THÍ NGHIỆM QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 169

Km 9+200, Quốc lộ 22, Xã Tân Hiệp – Huyện Hóc Môn –TP.HCM
Tel : (028)38230.800 / 37133.074 - Fax : (028)38230.688
Website : <http://www.thoatnuoc.com.vn>



Số: UDC/2501/0001

Ngày: 14/01/2025

Trang: 2/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

NT3 (UDC/2501/0001-3)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ sục khí A ₂
NT4 (UDC/2501/0001-4)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ lắng S ₁
NT5 (UDC/2501/0001-5)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn lắng S ₂
NT6 (UDC/2501/0001-6)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₁₁
NT7 (UDC/2501/0001-7)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₂₁
NT8 (UDC/2501/0001- 8)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₁₂
NT9 (UDC/2501/0001-9)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₂₂
NT10 (UDC/2501/0001-10)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện (M ₁₃ + M ₂₃) – mẫu trộn
- Điều kiện môi trường	Theo biên bản lấy mẫu hiện trường ngày 09/01/2025.
- Phương pháp lấy mẫu	Theo hướng dẫn kỹ thuật lấy, bảo quản, vận chuyển và thanh lý mẫu số HD K02-3.
6. Ngày lấy/nhận mẫu	09/01/2025.
7. Thời gian thử nghiệm	Từ 09/01/2025 đến 14/01/2025.
8. Thời gian lưu mẫu	05 ngày (Kể từ ngày trả kết quả thử nghiệm).
9. Kết quả thử nghiệm	:



CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP.HCM
PHÒNG THÍ NGHIỆM QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 169

Km 9+200, Quốc lộ 22, Xã Tân Hiệp – Huyện Hóc Môn – TP.HCM
Tel : (028)38230.800 / 37133.074 - Fax : (028)38230.688
Website : http://www.thoatnuoc.com.vn

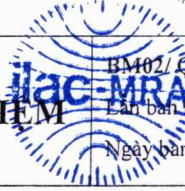


Số: UDC/2501//0001

Ngày: 14/01/2025

Trang: 3/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



VILAS 428

Stt	Tên mẫu	Kết quả	
		Nhu cầu Oxy sinh hóa – BOD ₅ ^(*) (mgO ₂ /L)	Tổng chất rắn lơ lửng – TSS ^(*) (mg/L)
1	NT1	142	150
2	NT2	20	-
3	NT3	9	-
4	NT4	6	11
5	NT5	7	17
6	NT6	6	-
7	NT7	7	-
8	NT8	5	-
9	NT9	6	-
10	NT10	5	20
Phương pháp thử nghiệm		TCVN 6001-1:2021	SMEWW 2540D:2023
QCVN 14:2008/BTNMT-Cột B C _{max} =C _x K)		50	100

Ghi chú:

- Kết quả có giá trị trên mẫu thử/ kết quả có giá trị tại thời điểm đo đạc.
- ^(*) Chỉ tiêu được VILAS và VIMCERTS công nhận;
- Kết quả phân tích được so sánh theo QCVN 14:2008, cột B với công thức tính nồng độ tối đa cho phép $C_{max} = C_x K$ với:
 - C: nồng độ các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong QCVN 14:2008;
 - K=1: là hệ số ứng với khu dân cư có quy mô lớn hơn 50 căn hộ.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Kim Sơn

